|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM**ĐỀ CHÍNH THỨC  (*Đề gồm có 2 trang*) | **KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020**[**Môn: Vật lý – Lớp 11**](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-vat-li/tai-lieu-vat-li-lop-11/)Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ 205** |

 |

**I/ TRẮC NGHIỆM** (*5 điểm*)**.**

**Câu 1.** Định luật Len - xơ được dùng để xác định

 **A.** cường độ của dòng điện cảm ứng xuất hiện trong một mạch kín.

 **B.** độ lớn của suất điện động cảm ứng trong một mạch kín.

 **C.** chiều dòng điện cảm ứng xuất hiện trong một mạch kín.

 **D.** độ biến thiên của từ thông qua một mạch kín.

 **Câu 2.** Trong biểu thức  của định luật khúc xạ ánh sáng, góc khúc xạ là

 **A.** i. **B.** r. **C.** n1. **D.** n2.

 **Câu 3.** Từ trường của dòng điện chạy trong dây dẫn thẳng dài có chiều được xác định bởi quy tắc nào sau đây?

 **A.** Quy tắc nắm tay phải. **B.** Quy tắc bàn tay phải.

 **C.** Quy tắc bàn tay trái. **D.** Quy tắc nắm tay trái.

 **Câu 4.** Khoảng cách từ điểm cực cận đến điểm cực viễn theo trục chính của mắt gọi là

 **A.** khoảng cực cận của mắt. **B.** khoảng cực viễn của mắt.

 **C.** năng suất phân li của mắt. **D.** khoảng nhìn rõ của mắt.

 **Câu 5.** Từ trường đều là từ trường mà các đường sức từ là những đường thẳng song song

 **A.** ngược chiều và không cách đều nhau. **B.** cùng chiều và cách đều nhau.

 **C.** ngược chiều và cách đều nhau. **D.** cùng chiều và không cách đều nhau.

 **Câu 6.** Henri (H) là đơn vị của đại lượng vật lý nào sau đây?

 **A.** Dòng điện cảm ứng. **B.** Từ thông.

 **C.** Suất điện động tự cảm. **D.** Độ tự cảm.

 **Câu 7.** Tia tới qua tiêu điểm vật chính F của thấu kính hội tụ sẽ cho tia ló

 **A.** song song với trục chính. **B.** truyền thẳng.

 **C.** qua quang tâm O. **D.** qua tiêu điểm ảnh chính F’.

 **Câu 8.** Khi xảy ra hiện tượng phản xạ toàn phần thì

 **A.** góc khúc xạ luôn lớn hơn góc tới. **B.** tia khúc xạ lệch xa pháp tuyến hơn.

 **C.** tia khúc xạ lệch lại gần pháp tuyến hơn. **D.** không còn tia khúc xạ.

 **Câu 9.** Trong hệ SI, đơn vị của lực từ là

 **A.** vêbe (Wb). **B.** niutơn (N).

 **C.** tesla (T). **D.** ampe (A).

 **Câu 10.** Khi nói về lăng kính, phát biểu nào sau đây **đúng?**

 **A.** Lăng kính được đặc trưng bởi độ dài cạnh khối lăng trụ.

 **B.** Lăng kính không làm lệch đường đi của tia sáng đơn sắc qua nó.

 **C.** Lăng kính là một khối chất trong suốt, đồng chất có tiết diện thẳng là một tam giác.

 **D.** Lăng kính là một khối chất trong suốt giới hạn bởi hai mặt cầu.

 **Câu 11.** Một vòng dây dẫn tròn đặt trong không khí có bán kính R mang dòng điện I chạy qua. Cảm ứng từ tại tâm vòng dây có công thức

 **A.**  **B.** 

 **C.**  **D.** 

**Câu 12.** Suất điện động cảm ứng

 **A.**có độ lớn tỷ lệ nghịch với tốc độ biến thiên từ thông.

 **B.** sinh ra dòng điện cảm ứng trong mạch kín.

 **C.** có đơn vị vêbe (Wb).

 **D.**có độ lớn tỷ lệ thuận với thời gian.

 **Câu 13.** Dòng điện cảm ứng xuất hiện trong mạch kín có chiều sao cho từ trường cảm ứng

 **A.** có tác dụng chống lại sự biến thiên của từ thông ban đầu qua mạch.

 **B.** luôn có tác dụng làm tăng từ thông ban đầu qua mạch.

 **C.** luôn có tác dụng làm giảm từ thông ban đầu qua mạch.

 **D.** có tác dụng giữ cho từ thông gửi qua mạch không đổi.

 **Câu 14.** Lực nào sau đây là lực tương tác giữa một dòng điện và một nam châm ?

 **A.** lực điện. **B.** lực hấp dẫn. **C.** lực ma sát. **D.** lực từ.

 **Câu 15.** Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc khúc xạ

 **A.** luôn bằng góc tới. **B.** có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn góc tới.

 **C.** luôn lớn hơn góc tới. **D.** luôn nhỏ hơn góc tới.

**II/ TỰ LUẬN** (*5 điểm*).

**Bài 1**(*3 điểm*).

**1.** Một vòng dây dẫn tròn có diện tích 10 cm2 đặt trong từ trường đều có độ lớn cảm ứng từ là 5.10-4 T. Tính độ lớn từ thông qua vòng dây nếu vectơ cảm ứng từ hợp với pháp tuyến vòng dây một góc 600.

**2.**  Một dây dẫn thẳng dài vô hạn đặt trong không khí mang dòng điện = 3 A (như hình vẽ) .

a/ Xác định cảm ứng từ tại M cách dây dẫn 6 cm. .

b/ Thay dòng điện I1 bằng dòng điện I2 có cường độ lớn hơn I1  chạy qua dây dẫn trên, thì cảm ứng từ tại M thay đổi một lượng 0,5.10-5T. Tính cường độ dòng điện I2.

**Bài 2** (*2điểm*).

Một thấu kính có tiêu cự 30 cm. Vật sáng AB đặt trước thấu kính, vuông góc với trục chính thấu kính tại điểm A cho ảnh cách thấu kính 50cm và ngược chiều với vật AB.

a/ Xác định loại thấu kính.  là ảnh thật hay ảnh ảo ?

b/ Vật AB cách thấu kính một đoạn bao nhiêu ?

**M**

**I1**

**................................Hết.................................**

**ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 205**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **C** | **Câu 6** | **D** | **Câu 11** | **A** |
| **Câu 2** | **B** | **Câu 7** | **A** | **Câu 12** | **B** |
| **Câu 3** | **A** | **Câu 8** | **D** | **Câu 13** | **A** |
| **Câu 4** | **D** | **Câu 9** | **B** | **Câu 14** | **D** |
| **Câu 5** | **B** | **Câu 10** | **C** | **Câu 15** | **B** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài /điểm** | **Nội dung** | **Điểm chi tiết** |
| **Bài 1****1./ 1đ** | ....................................................................................= 2,5.10-7 Wb…………………………………………………… | 0,50,5 |
| **Bài 1****2. a/ 1đ** | + Xác định đúng phương, chiều của ………………………….+ ………………………………………………….+ Tính được BM = 10-5 T…………………………………………. | 0,50,250,25 |
| **2. b/1đ** | += BM + 10-5 = 1,5.10-5T+ Tính được I2 = 4,5 A | 0,50,5 |
| **Bài 2** **a/1đ** |  + Xác định được đó là TKHT……………………………………. + A’B’ là ảnh thật………………………………………………... | 0,5đ0,5đ |
| **b/1đ** | + Viết được công thức………………………………+ Tính được d = 75cm……………………………………………. | 0,50,5 |

Lưu ý: Giải theo cách khác đúng cho điểm tối đa.

Sai từ 2 đơn vị trở lên -0,25đ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM**ĐỀ CHÍNH THỨC  (*Đề gồm có 2 trang*) | **KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020**[**Môn: Vật lý – Lớp 11**](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-vat-li/tai-lieu-vat-li-lop-11/)Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ 206** |

 |

**I/ TRẮC NGHIỆM** (*5 điểm*)**.**

**Câu 1.** Khi nói về lăng kính, phát biểu nào sau đây **đúng**?

 **A.** Lăng kính là một khối chất trong suốt giới hạn bởi hai mặt cầu.

 **B.** Lăng kính được đặc trưng bởi độ dài cạnh khối lăng trụ.

 **C.** Lăng kính là một khối chất trong suốt, đồng chất có tiết diện thẳng là một tam giác.

 **D.** Lăng kính không làm lệch đường đi của tia sáng đơn sắc qua nó.

 **Câu 2.** Tia tới song song với trục chính của thấu kính hội tụ sẽ cho tia ló

 **A.** qua tiêu điểm ảnh chính F’. **B.** qua tiêu điểm vật chính F.

 **C.** truyền thẳng. **D.** song song với trục chính.

 **Câu 3.** Khi mắt không điều tiết, điểm xa nhất theo trục chính của mắt mà mắt có thể nhìn rõ gọi là

 **A.** tiêu điểm của mắt. **B.** điểm cực cận.

 **C.** năng suất phân li. **D.** điểm cực viễn.

 **Câu 4.** Dùng định luật nào sau đây để xác định chiều dòng điện cảm ứng trong mạch kín?

 **A.** Định luật Len - Xơ. **B.** Định luật Ôm.

 **C.** Định luật Cu-lông. **D.** Định luật Húc.

 **Câu 5.**Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc khúc xạ

 **A.** luôn nhỏ hơn góc tới. **B.** có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn góc tới.

 **C.** luôn lớn hơn góc tới. **D.** luôn bằng góc tới.

 **Câu 6.** Dòng điện cảm ứng xuất hiện trong mạch kín có chiều sao cho từ trường cảm ứng

 **A.** có tác dụng chống lại sự biến thiên của từ thông ban đầu qua mạch.

 **B.** có tác dụng giữ cho từ thông gửi qua mạch không đổi.

 **C.** luôn có tác dụng làm giảm từ thông ban đầu qua mạch.

 **D.** luôn có tác dụng làm tăng từ thông ban đầu qua mạch.

 **Câu 7.** Lực từ tác dụng lên đoạn dây dẫn mang dòng điện tuân theo quy tắc nào sau đây?

 **A.** Quy tắc nắm tay phải. **B.** Quy tắc bàn tay trái.

 **C.** Quy tắc nắm tay trái. **D.** Quy tắc bàn tay phải.

 **Câu 8.** Một vòng dây dẫn tròn đặt trong không khí có bán kính R mang dòng điện I chạy qua. Cảm ứng từ tại tâm vòng dây có công thức

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

 **Câu 9.** Trong biểu thức  của định luật khúc xạ ánh sáng, góc tới là

 **A.** r. **B.**n2. **C.** n1. **D.** i.

 **Câu 10.** Biểu thức từ thông riêng của một mạch kín là  . L gọi là

 **A.** từ thông. **B.** độ tự cảm.

 **C.**dòng điện cảm ứng. **D.** suất điện động tự cảm.

 **Câu 11.** Trong hệ SI, đơn vị của cảm ứng từ là

 **A.** Niutơn (N). **B.** Ampe (A). **C.** Tesla (T). **D.** Vêbe (Wb).

 **Câu 12.** Qua mỗi điểm trong không gian có từ trường

 **A.** chỉ vẽ được một đường sức điện. **B.** vẽ được vô số các đường sức từ.

 **C.** chỉ vẽ được một đường sức từ. **D.** không có đường sức từ.

**Câu 13.** Độ lớn của suất điện động cảm ứng xuất hiện trong mạch kín tỉ lệ với

 **A.** từ thông qua mạch đó. **B.** tốc độ chuyển động của mạch đó.

 **C.** tốc độ biến thiên từ thông qua mạch đó. **D.** thời gian qua mạch đó.

**Câu 14.** Khi xảy ra hiện tượng phản xạ toàn phần thì

 **A.** tia khúc xạ lệch lại gần pháp tuyến hơn. **B.** không còn tia khúc xạ.

 **C.** góc khúc xạ luôn lớn hơn góc tới. **D.** tia khúc xạ lệch xa pháp tuyến hơn.

 **Câu 15.** Lực nào sau đây là lực tương tác giữa hai nam châm ?

 **A.** lực ma sát. **B.** lực điện. **C.** lực từ. **D.** lực hấp dẫn.

**II/ TỰ LUẬN** (*5 điểm*)**.**

**Bài 1**(*3 điểm*).

**1.** Một vòng dây dẫn tròn có diện tích 40 cm2 đặt trong từ trường đều có độ lớn cảm ứng từ là .10-4 T. Tính độ lớn từ thông qua vòng dây nếu vectơ cảm ứng từ hợp với pháp tuyến vòng dây một góc 300.

**2.** Một dây dẫn thẳng dài vô hạn đặt trong không khí mang dòng điện = 4 A ( như hình vẽ) .

a/ Xác định cảm ứng từ tại M cách dây dẫn 10 cm.

b/ Thay dòng điện I1 bằng dòng điện I2 có cường độ nhỏ hơn I1 chạy qua dây dẫn trên, thì cảm ứng từ tại M thay đổi một lượng 1,5.10-6T. Tính cường độ dòng điện I2.

**Bài 2** (*2 điểm*)**.**

Một thấu kính có tiêu cự 20 cm. Vật sáng AB đặt trước thấu kính, vuông góc với trục chính thấu kính tại điểm A cho ảnh cách thấu kính 45cm và ngược chiều với vật AB.

a/ Xác định loại thấu kính.  là ảnh thật hay ảnh ảo ?

b/ Vật AB cách thấu kính một đoạn bao nhiêu ?

**M**

I1

**(H1)**

**................................Hết.................................**

**ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 206**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **C** | **Câu 6** | **A** | **Câu 11** | **C** |
| **Câu 2** | **A** | **Câu 7** | **B** | **Câu 12** | **C** |
| **Câu 3** | **D** | **Câu 8** | **C** | **Câu 13** | **C** |
| **Câu 4** | **A** | **Câu 9** | **D** | **Câu 14** | **B** |
| **Câu 5** | **B** | **Câu 10** | **B** | **Câu 15** | **C** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài /điểm** | **Nội dung** | **Điểm chi tiết** |
| **Bài 1****1./ 1đ** | ....................................................................................= 1,2.10-6 Wb…………………………………………………… | 0,50,5 |
| **Bài 1****2. a/ 1đ** | + Xác định đúng phương, chiều của ………………………….+ ………………………………………………….+ Tính được BM = 8.10-6 T……………………………………….. | 0,50,250,25 |
| **2. b/1đ** | += BM – 1,5.10-6 = 6,5.10-6T………………………………….+ Tính được I2 = 3,25 A…………………………………………... | 0,50,5 |
| **Bài 2** **a/1đ** |  + Xác định được đó là TKHT……………………………………. + A’B’ là ảnh thật………………………………………………... | 0,5đ0,5đ |
| **b/1đ** | + Viết được công thức………………………………+ Tính được d = 36cm……………………………………………. | 0,50,5 |

Lưu ý: Giải theo cách khác đúng cho điểm tối đa.

Sai từ 2 đơn vị trở lên -0,25đ